| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CAO LÃNH**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 116/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25-8-2023
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Trương Trường Chinh**.
*Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Ông **Phạm Phước Tâm.**
2. Bà **Võ Thị Điệp.**

***- Thư ký phiên tòa***: Bà **Đào Kim Xoa** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 357/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2023 về việc: "Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 368/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 424/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Thảo** - sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp Chòm Xoài, xã Thường Phước 1, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Anh **Đặng Minh Phụng -** sinh năm 1981; Địa chỉ: Ấp 2, xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

*(Chị Thảo có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Phụng vắng mặt không có lý do).*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị Thảo trình bày như sau:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đặng Minh Phụng tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân từ năm 2008 nhưng đến ngày 14/10/2011 mới tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thường Phước 1, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Từ khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc, đến sau khi chị sinh con vào năm 2017 thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, mặc dù cả hai đã được gia đình hòa giải, động viên hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không được. Nay chị Thảo nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể kéo dài mối quan hệ hôn nhân nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Phụng.

- Về con chung: Chị Thảo trình bày vợ chồng có 01 con chung tên Đặng Trần Minh Hiếu - sinh ngày 01/7/2017; hiện con chung đang sống với chị nhưng chị đồng ý giao cho anh Phụng được trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con do anh Phụng không có yêu cầu.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ của ai cũng không cho ai mượn nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn là anh Đặng Minh Phụng đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cùng các giấy triệu tập hợp lệ nhưng đều không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không tham gia các phiên họp, phiên hòa giải cũng như phiên tòa xét xử của Tòa án. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Phụng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp tài liệu, chứng cứ gồm Bản sao giấy chứng nhận kết hôn và Bản sao Giấy khai sinh con chung; Tòa án đã thông báo cho bị đơn biết các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp nhưng bị đơn vẫn không có ý kiến gì.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định;

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xin ly hôn, nuôi con chung và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện. Bị đơn anh Đặng Minh Phụng hiện đang cư trú tại xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Đặng Minh Phụng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn chị Trần Thị Thảo có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với chị Thảo và anh Phụng.

[4] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn chị Trần Thị Thảo yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Minh Phụng; Hội đồng xét xử nhận định:

[5] Căn cứ Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 212, ngày 14/10/2011 của Ủy ban nhân dân xã Thường Phước 1, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đã thể hiện anh Đặng Minh Phụng và chị Trần Thị Thảo có đăng ký

kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thường Phước 1 vào ngày 14/10/2011, như vậy đã có đủ cơ sở xác định mối quan hệ hôn nhân của anh Phụng và chị Thảo là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[6] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giải thích, hòa giải, động viên các đương sự đoàn tụ gia đình, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, chị Thảo cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, vợ chồng đã không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và không còn sống chung với nhau nên tình cảm vợ chồng cũng không còn, không thể đoàn tụ được; do đó, chị Thảo giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Phụng. Đối với bị đơn anh Đặng Minh Phụng đã được Tòa án triệu tập đến tham gia phiên hòa giải cũng như phiên tòa sơ thẩm nhưng anh Phụng không tham dự, chứng tỏ anh Phụng đã bỏ mặc và không còn quan tâm đến quyền và nghĩa vụ của mình trong mối quan hệ với chị Thảo.

[7] Hội đồng xét xử nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Thảo và anh Phụng có tồn tại mâu thuẫn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, không đạt được mục đích như quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình nên không thể kéo dài. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, yêu cầu của chị Thảo về việc xin ly hôn với anh Phụng là có cơ sở nên chấp nhận.

[8] Về con chung: Chị Thảo xác định giữa chị và anh Phụng có 01 con chung tên Đặng Trần Minh Hiếu - sinh ngày 01/7/2017. Tại đơn khởi kiện, chị Thảo trình bày con chung đang sống với chị nhưng đến nay chị trình bày con chung đang sống với anh Phụng nên chị đồng ý giao con chung Đặng Trần Minh Hiếu cho anh Phụng được trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy con chung đang sống với anh Phụng nên chị Thảo đã tự nguyện giao con chung Đặng Trần Minh Hiếu cho anh Phụng được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[9] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình, người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cấp dưỡng cho con. Đây là nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con; do đó, không phân biệt người trực tiếp nuôi con có khả năng kinh tế hay không, người không trực tiếp nuôi con vẫn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, anh Hậu không yêu cầu chị Thảo phải cấp dưỡng nuôi con; do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[10] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thảo xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; chị Trần Thị Thảo phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 19, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:*** Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Thảo.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thảo được ly hôn với anh Đặng Minh Phụng.

2. Về con chung: Giao con chung Đặng Trần Minh Hiếu - sinh ngày 01/7/2017 cho anh Đặng Minh Phụng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; chị Trần Thị Thảo không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Phụng không có yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Thảo xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng chị Trần Thị Thảo phải chịu, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà chị Thảo đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000856 ngày 22/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; như vậy chị Thảo đã nộp xong án phí.

5. Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận***:
- Tòa án Tỉnh;
- VKSND HCL;
- Đương sự;
- CC THADS HCL;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Trường Chinh**